TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 492/2017/DS-ST
Ngày: 29/9/2017
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Huấn
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Phượng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 03 năm 2017 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2017/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 207/2017/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh vượng.
Địa chỉ: Tầng 1-7 tòa nhà Thủ Đô, số 72 phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn kiếm, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Thanh D, sinh ngày 01/01/1993
(có mặt)
Giấy ủy quyền số 815/2017/GUQ-GĐK-TDTD ngày 29/03/2017

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 11/9/1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: 80/33 đường D, phường T, quận T, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn do ông Hồ Thanh D đại diện trình bày: Ngày 8/11/2012 bà Nguyễn Thị Lan A có ký Giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121123-100060-0024 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh vượng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Thịnh vượng) với nội dung thỏa thuận: Số tiền vay 90.000.000 đồng; Lãi suất: 2.29% /tháng;Thời hạn: 36 tháng; Mục đích vay:

Tiêu dùng cá nhân; Phương thức thanh toán: 35 tháng đầu mỗi tháng trả 4.072.000 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 5.940.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01/01/2013.

Thực hiện hợp đồng, bà A đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng Thịnh Vượng gốc và lãi được 11 lần với số tiền là 73.296.000 đồng. Từ ngày 15/06/2016 bà A không thanh toán như đã thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu bà A phải thanh toán số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 29/9/2017 là 75.164.000 đồng (trong đó: Nợ gốc là 57.514.066 đồng; Nợ lãi là 17.649.934 đồng), thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng Thịnh Vượng đồng ý miễn toàn bộ số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2017 cho bà Nguyễn Thị Lan A đối với Hợp đồng tín dụng số 20121123-100060-0024 ngày 8/11/2012.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, bị đơn không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn do ông Hồ Thanh D đại diện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà A phải thanh toán số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng số 20121123-100060-0024 ngày 8/11/2012 tính đến ngày 29/9/2017 là 75.164.000 đồng (trong đó: Nợ gốc là 57.514.066 đồng; Nợ lãi là 17.649.934 đồng).

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Lan A vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T thành phố H phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định tại các Điều 21, 26, 35, 39, 48, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 171, 173, 177, 220, 228, 234, 239, 248, 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Nhận thấy tại Giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121123-100060-0024 ngày 8/11/2012 thể hiện bà A ký với Ngân hàng Thịnh vượng là tự nguyện, không trái với quy định pháp luật, quá trình thực hiện hợp đồng bà A đã không thanh toán đầy đủ số tiền gốc là lãi theo như thỏa thuận, vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu bà A thanh toán số tiền nợ 75.164.000 đồng (trong đó: Nợ gốc là 57.514.066 đồng; Nợ lãi là 17.649.934 đồng) là có cơ sở. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà A đến Tòa án để giải quyết nhưng bà A không đến Tòa và không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thịnh vượng yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Lan A phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 75.164.000 *(Bảy mươi lăm triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn)* đồng theo Giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121123-100060-0024 ngày 8/11/2012, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng. Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án dân sự là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Lan A đã được Tòa án tống đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà A vẫn vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng; Do đo, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà A.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, giao nhận văn bản tố tụng đối với bà Nguyễn Thị Lan A là bị đơn trong vụ án theo quy định tại các điều 170, 171, 172, 173 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà A vắng mặt mà không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; đồng thời bà A không có văn bản trình bày ý kiến khi nhận được thông báo thụ lý vụ án được quy định tại Điều 199 và thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ: Giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121123-100060-0024 ngày 8/11/2012 bà A ký với Ngân hàng Thịnh vượng để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại Giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121123-100060-0024 ngày 8/11/2012 bà A ký với Ngân hàng Thịnh vượng thì sự thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385, Điều 386 và Điều 388 Bộ luật dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, bà A là bên vi phạm hợp đồng không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận nên Ngân hàng Thịnh vượng yêu cầu bà A thanh toán số tiền nợ còn lại là 75.164.000 *(Bảy mươi lăm triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn)* đồng (trong đó: Nợ gốc là 57.514.066 đồng; Nợ lãi là 17.649.934 đồng), thanh toán khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, đúng pháp luật phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng

năm 2010 và Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng nên chấp nhận yêu cầu cuả nguyên đơn.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng Thịnh Vượng đồng ý miễn toàn bộ số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2017 cho bà Nguyễn Thị Lan A đối với Hợp đồng tín dụng số 20121123-100060-0024 ngày 8/11/2012.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng Thịnh Vượng được Tòa án chấp nhận, nên bà Nguyễn Thị Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.758.200 *(Ba triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn hai trăm)* đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 1.879.100 đồng cho Ngân hàng Thịnh vượng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 5 Điều 177, Điều 179, khoản 3 Điều 228, Điều 271 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 385, Điều 386 và Điều 388 Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc bà Nguyễn Thị Lan A thanh toán nợ theo Giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121123-100060-0024 ngày 08/11/2012 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh vượng, số tiền là 75.164.000 *(Bảy mươi lăm triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn)* đồng, trong đó: Nợ gốc là 57.514.066 đồng; Nợ lãi là 17.649.934 đồng.

2. Thời hạn thanh toán: Khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Số tiền 3.758.200 *(Ba triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn hai trăm)* đồng do bà Nguyễn Thị Lan A chịu.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 1.879.100 *(Một triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn một trăm)* đồng theo Biên lai thu số 0026381 ngày 29/03/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

4. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Lan A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận T, TP. H;
- Lưu VP, hồ sơ (T. Thúy).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hòa